

Văn hóa lễ cưới, tang ma của người Chăm ở An Giang

TRẦN TRỌNG TRIẾT

Người Chăm ở An Giang có nguồn gốc, xuất xứ từ Nam Trung Bộ, thuộc vương quốc Chăm pa cổ. Dọc theo sông Hậu từ Châu Đốc trải dài đến giáp biên giới Campuchia có 7 làng Chăm là Châu Giang, Đa Phước, Châu Phong, Lama, Vĩnh Tường, Búng Lớn, Búng Bình Thiên, Đồng Cô Kỳ. Hiện nay, có khoảng hơn 2.000 hộ với trên 13 ngàn người Chăm Islam sinh sống, cư trú tại đây. Sau các biến cố lịch sử, người Chăm dần thích nghi, hòa nhập với cuộc sống mới trên vùng đất Tây Nam Bộ. Tuy nhiên, cộng đồng Chăm An Giang vẫn giữ được những nét văn hóa đặc trưng của tín đồ theo đạo Islam.

Lễ hội là những sinh hoạt văn hóa thiết thân không thể nào thiếu trong cộng đồng dân tộc Chăm. Người Chăm có rất nhiều lễ hội. Các lễ hội tiêu biểu của người Chăm An Giang gồm có:

Lễ tạ ơn (Asura) được tổ chức vào mừng 10 tháng Giêng Hồi lịch (Hồi lịch thường sau âm lịch 1-2 ngày). Theo truyền thuyết của người Chăm dòng Islam, do loài người đã có lúc suy đồi đạo đức nên khiến đấng Allah tức giận, ngài làm nên một trận đại hồng thủy nhấn chìm tất cả đất đai, làng mạc để trừng phạt con người. May mắn thay, khi ấy có một vị thần nhân từ đã dùng gỗ đóng một chiếc bè lớn chở mọi người đi lánh nạn lụt. Về sau, mỗi năm vào ngày ấy, người Chăm Islam hành lễ, nấu nhiều món ăn truyền thống cúng bái, tạ ơn vị thần kia.



Cha cô dâu và chú rể trong lễ bắt tay giao con

Ảnh: CTV

Lễ cầu an nhằm xin thánh Allah ban cho con người sự bình an, sức khỏe, mưa thuận gió hòa để sản xuất nông nghiệp, làm ra lúa gạo, ngũ cốc.

Lễ mừng sinh nhật nhà tiên tri - giáo chủ Mohamed vào ngày 12-4 Hồi lịch hàng năm là dịp để tín đồ, con cháu, hậu duệ người Chăm tìm hiểu về nguồn gốc, sự khai sinh, xuất hiện của đạo Hồi.

Lễ Ramadan là tháng ăn chay của người Chăm theo đạo Hồi. Ramadan bắt đầu từ mừng 1 đến ngày 30 của tháng thứ 9 Hồi lịch. Bước vào tháng Ramadan, mọi người Chăm phải nhịn ăn từ trước khi mặt trời mọc đến lúc mặt trời lặn mỗi ngày. Trẻ em dưới 15 tuổi được miễn chế độ này. Qua giờ quy định, người ta có thể ăn uống tự nhiên thoải mái. Ý nghĩa của lễ Ramadan là sự sẻ chia, cảm thông với những người nghèo khó, thiếu ăn, thiếu mặc trong cộng đồng để mọi người yêu thương nhau hơn.

Lễ hội Roya (Tết dân tộc) diễn ra trong ba ngày, từ 1 đến 3 tháng 10 Hồi lịch. Đầu tiên, nam giới trưởng thành (từ 15 tuổi trở lên) sẽ đến giáo đường hành lễ, cầu nguyện trong một ngày, những ngày sau đó họ đến nhà hàng xóm thăm hỏi, chúc tụng, chia nhau những món bánh, thức ăn. Người Chăm An Giang gọi lễ hội này là "Roya yêu thương". Vào dịp lễ Roya, người Chăm An Giang thường vui vẻ tiếp xúc chân tình, cởi mở, nồng hậu đối với du khách cũng như bà con các dân tộc anh em đến viếng, tham quan làng Chăm.

Một số các nghi lễ mang dấu ấn phong tục, tập quán gắn liền với đời sống, sinh hoạt của người Chăm An Giang như:

LỄ CƯỚI

Theo phong tục dòng Islam, chuyện cưới hỏi của trai gái người Chăm do cha mẹ quyết định. Khi người con trai muốn lập gia đình, cha mẹ anh ta sẽ ▶

tìm hiểu và nhờ ông cả của làng ngõ lời với bên gái. Qua mai mối. Nếu được chấp nhận, nhà trai sẽ tiến hành lễ dút lời (lễ hỏi).

Đúng ngày hẹn, bên trai mang lễ vật đến nhà gái gồm một mâm trái cây và các vật dụng cho cô dâu như áo dài cưới, xà rồng, khăn đội đầu... Vài ngày sau, nhà gái "trả lễ" nhà trai một mâm bánh và nhà trai trao một phong bì tiền cho nhà gái.

Trong ngày cưới, cô dâu thường mặc áo dài truyền thống màu sáng đẹp, rực rỡ, trùm khăn ren. Cô dâu được trang điểm rất đẹp cùng với các đồ trang sức như vòng, kiềng, nhẫn, hoa tai, xuyên...

Trang phục của chú rể là chiếc áo dài truyền thống màu trắng, đầu vấn khăn sà - panh. Lễ cưới của người Chăm An Giang thường diễn ra trong 3 ngày và 1 đêm với các nghi thức như: Lễ Akad Nikad (lễ hôn phối), lễ Takhôk Khage (lễ lên ghế), đêm Malâm Anuk Thàgà (đêm con gái), lễ Penan Tin (lễ đưa rể).

Ngày đầu tiên là ngày họp họ, ngày thứ 2 là ngày "lên ghế", ngày thứ 3 diễn ra lễ Pengan Tin (lễ đưa rể). Một vị chức sắc hoặc một người có uy tín trong làng cầm một chiếc khăn tay dẫn chú rể về nhà vợ, theo sau là đoàn nhà trai đưa rể cầm lọng, ô, vừa đi vừa thổi kèn, đánh trống, hát những bài hát Chăm và thánh ca dài theo đường làng, ấp xóm.

Khi đã có mặt đông đủ đại diện hai bên gia đình và thầy cả, nghi thức kà pụn (bắt tay giao con) sẽ được tiến hành nghiêm túc - đây là nghi lễ quan trọng nhất trong đám cưới của người Chăm dòng Islam. Cha đẻ cô dâu hoặc người thay thế sẽ cầm tay chú rể nói: "Ta gả con gái ta tên... cho con với số tiền sính lễ là..."; chú rể sẽ đáp lại: "Tôi đồng ý cưới... với số tiền sính lễ...". Sau đó, thầy cả sẽ kiểm

soát sính lễ của nhà trai mang qua. Mọi việc ổn thỏa, những người có mặt cùng với thầy cả sẽ đọc kinh cầu nguyện chúc phúc cho cô dâu, chú rể sống trăm năm hạnh phúc. Sau thủ tục này, đôi nam nữ trở thành vợ chồng chính thức.

TANG MA

Khi trong nhà có người hấp hối, gia đình sẽ báo cho những người thân đến đọc kinh Cô - ran, mục đích là cho người sắp từ trần có thể ra đi nhẹ nhàng, thanh thản.

Khi người thân tắt thở, gia đình làm lễ "pagalao" tức là sự công nhận người ấy "chết thật" và dùng tay vuốt nhẹ từ trán xuống trên khuôn mặt người đã khuất. Người chết, theo tục lệ, phải được chôn ngay trong ngày (trong vòng 24 giờ).

Người Chăm không sử dụng quan tài, khâm liệm, nhạc lễ, hương đăng, bái lạy cho người quá cố. Trước khi đem an táng, người chết được tắm rửa cẩn thận theo nghi thức. Sau đó được bó trong một tấm vải màu trắng (ka-panh) có kích thước phù hợp với thi thể, không được dùng kéo cắt, chỉ may và cũng không được dùng vải tốt, "ka-panh" được xé ra quấn vào người chết và phủ hờ khuôn mặt.

Sau khi được bó vào trong vải, người chết được đặt trên một cái kiệu nằm gọi là "ham-đu" và đem đến thánh đường làm lễ "sambahyang mayit" (cầu hồn, cầu nguyện), tiếp đến mới đem ra nghĩa trang. Trong đám tang của người Chăm không sử dụng kèn trống và không được khóc lóc. Khi người chết được đặt xuống huyệt, thi thể phải tiếp xúc với đất, cắm che lót phía dưới (đất trở về với đất). Không chôn theo đồ đạc, quần áo, tài sản. Mộ người chết đơn sơ, bằng phẳng, chỉ có hai phiến đá (khắc tên tuổi, nguyên quán năm sinh, năm mất...) ở đầu và chân. Sau khi an táng, người nhà thường xuyên tới thăm, đọc kinh Cô-

ran cầu nguyện cho linh hồn người quá cố sớm được lên thiên đàng theo đấng Allah.

Ngoài các lễ hội truyền thống mang biểu hiện tôn giáo, tín ngưỡng, người Chăm An Giang còn tổ chức nhiều lễ hội khác: Ngày hội Văn hóa dân tộc Chăm Búng Bình Thiên ở huyện An Phú (Quốc khánh 2/9); Ngày hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch đồng bào dân tộc Chăm tỉnh An Giang, được tổ chức hai năm một lần tại các huyện có dân tộc Chăm sinh sống. Trong các lễ hội, thường có các trò chơi dân gian: Đẩy gậy, kéo co, đua ghe...; trong liên hoan văn nghệ, có các thể loại ca, múa, nhạc cụ thể hiện bản sắc dân tộc... Ngoài ra, không thiếu những tiết mục trình diễn trang phục, phục dựng lễ cưới truyền thống nhằm giới thiệu sinh động, rõ nét đặc trưng văn hóa Chăm.

Tây Nam Bộ là vùng đất cư trú, sinh sống của nhiều dân tộc anh em như Kinh, Khmer, Hoa, Chăm... từ khi vùng đất này còn rất hoang sơ. Trải qua quá trình lao động cần cù, thông minh, sáng tạo, tiền nhân ta đã bồi đắp nên Đồng bằng sông Cửu Long phì nhiêu, trù phú. Cộng đồng các dân tộc ở Tây Nam Bộ có truyền thống đoàn kết gắn bó giúp đỡ nhau trong chiến tranh chống giặc ngoại xâm cũng như trong hòa bình xây dựng, phát triển đất nước.

Người Chăm ở An Giang là một bộ phận trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam được Nhà nước quan tâm giúp đỡ về nhiều mặt, trong đó có chính sách bảo tồn những giá trị văn hóa phi vật thể mà lễ hội, phong tục, tập quán Chăm là những sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng mang yếu tố tâm linh đặc thù. Chúng ta nên khuyến khích bảo tồn, phát huy và gìn giữ di sản văn hóa này như là một trong những tài sản văn hóa phi vật thể của quốc gia. ■